



Tuần 15 (5-9/4/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Củng cố 1,215 điểm nhờ
tâm lý tích cực***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Củng cố 1,215 điểm nhờ tâm lý tích cực*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng tích lũy ngắn hạn sau vượt đỉnh*
3. TIN VĨ MÔ: *Các chỉ số PMI cho thấy xu hướng kinh tế toàn cầu hồi phục*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *BVS MBS SBS SSI*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *12/16 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dịch vụ tài chính_6.23%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng trong khu vực*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *PNJ 2021Q1*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Củng cố 1,215 điểm nhờ tâm lý tích cực*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1224.45	5.36%
GTGD/phiên (tỷ VND)	13,772.48	-1.38%
Khối ngoại (tỷ VND)	-635.80	
HNX-INDEX	294.89	8.83%
GTGD/phiên (tỷ VND)	3043.38	27.60%
Khối ngoại (tỷ VND)	58.58	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4019.87	1.18%	2.82%	6.67%
EU (EURO STOXX)	3945.96	0.68%	2.96%	6.51%
China (SHCOMP)	3484.39	0.52%	1.93%	-0.50%
Japan (NIKKEI)	29854.00	1.58%	1.60%	3.43%
Korea (KOSPI)	3112.80	0.82%	2.36%	2.86%
Singapore (STI)	3181.68	0.52%	1.27%	5.54%
Thailand (SET)	1596.27	0.07%	0.78%	3.38%
Phillipines (PCOMP)	6443.09	-1.57%	-2.10%	-7.20%
Malaysia (KLCI)	1585.35	0.17%	-1.00%	-0.92%
Indonesia (JCI)	6011.46	0.43%	-1.82%	-5.73%
Vietnam (VNIndex)	1224.45	0.69%	5.36%	4.77%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2104	1234.00	-0.33%	17896.1	28867.6
VN30F2105	1231.90	-0.50%	38.3	432.8
VN30F2106	1230.50	-0.61%	22.1	380.6
VN30F2109	1235.00	-0.24%	11.4	286.6

TTCK VIỆT NAM

Thị trường đang tương đối khả quan sau khi thiết lập mức đỉnh lịch sử mới.

VN-Index có phiên tăng mạnh vào ngày 1/4 và chính thức bứt phá lên vùng cao điểm mới sau vài lần vượt 1,200 điểm không thành công, qua đó mở ra một chu kỳ tăng mới. Thị trường có 5 phiên tăng điểm liên tiếp trong tuần vừa qua. Do vậy có đến 16/19 ngành tăng điểm và 323 cổ phiếu tăng so với 74 cổ phiếu giảm. Phiên Thứ Sáu (2/4) đóng cửa với mẫu nền Abandoned Baby đang cho thấy thị trường có thể đang lưỡng lự và thận trọng hơn sau đỉnh. Còn khá sớm để khẳng định nhịp tăng sẽ còn tiếp diễn dù vậy thanh khoản duy trì ở mức cao và lực cầu ở vùng giá thấp vẫn rất tốt là những yếu tố hỗ trợ thị trường trong thời gian tới.

Tuần vừa rồi, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings công bố xếp hạng mức trần tiền gửi ngoại tệ dài hạn của Việt Nam ở mức BB và nâng triển vọng từ “ổn định” lên “tích cực”. Cụ thể, Fitch Ratings ghi nhận các thành quả về tài khóa, nợ công của Việt Nam, thành công của Chính phủ trong việc kiểm soát nhanh chóng dịch Covid-19 ngay từ ngày đầu cùng với những chính sách hỗ trợ kịp thời nhằm sớm hồi phục hoạt động kinh tế xã hội. Kết quả vượt bậc của Việt Nam có được còn nhờ vào nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh, vị thế tài chính đối ngoại tiếp tục tăng cường nhờ tài khoản vãng lai thặng dư liên tục và dự trữ ngoại hối tăng. Đây là thông tin tích cực và sẽ góp phần củng cố xu hướng đi lên vững vàng hơn vào những tháng tiếp theo.

TTCK THẾ GIỚI

Gói tài khóa mới tạo động lực tích cực thúc đẩy vận động tăng của TTCK thế giới, bối cảnh chỉ tiêu sản xuất xác nhận vận động hồi phục

Gói tài khóa trị giá 2,250 tỷ USD được công bố hôm 31/3, bao gồm: (1) 621 tỷ USD cho hạ tầng, (2) 580 tỷ USD cho sản xuất, và (3) 400 tỷ USD cho chăm sóc sức khỏe. Đầu tư toàn xã hội được kỳ vọng tăng mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy vận động tích cực của TTCK Mỹ (S&P500 +1.14%). Cùng với đó, chỉ số PMI đạt 64.7 điểm trong tháng 3, phản ánh vận động hồi phục nhanh của kinh tế, bối cảnh phân phối vaccine hiệu quả. Dữ liệu lao động tích cực được kỳ vọng là động lực tích cực giúp TTCK Hoa Kỳ giữ vững vận động tăng tại tuần tới. TTCK Châu Âu cũng có mức tăng tích cực tuần qua (DAX +2.43, CAC +2.41%), khi các chỉ báo báo về sản xuất cho thấy vận động hồi phục được duy trì, và lạm phát cơ bản giảm, tạo dư địa cho điều hành chính sách nới lỏng, bối cảnh Pháp phải thực hiện giãn cách lần 4. Tương đồng với những thị trường chủ chốt khác, TTCK Trung Quốc cũng vận động tích cực tuần qua (+1.93%), góp phần bởi chỉ báo PMI duy trì được trạng thái tốt, đạt 51.9 điểm trong tháng 3. OPEC+ nới lỏng hạn chế cung dầu 350-400 nghìn thùng/ngày, kết hợp việc Saudi Arabia cũng nới lỏng chế cung dầu 250-400 nghìn thùng ngày trong các tháng 5-7, khả năng làm giảm áp lực trên lạm phát. IMF nhóm họp tuần tới được kỳ vọng sẽ cho thấy tín hiệu hồi phục tích cực tại các nước chủ chốt, khả năng góp phần giữ vững vận động tăng của TTCK.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng tích lũy ngắn hạn sau vượt đỉnh*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng mạnh sau khi điều chỉnh về ngưỡng 1150 điểm tuần trước. Chỉ số đang có khuynh hướng duy trì đà tích cực trong ngắn hạn sau khi thị trường vượt 1200 điểm. ADX duy trì quanh giá trị 25 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái khả quan. Đường MACD trong tuần trước đã cắt xuống đường tín hiệu tuy nhiên hiện tại 2 đường đang trùng nhau chưa rõ xu hướng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực 1120 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của MA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Dải Bollinger đang có chiều hướng mở rộng, thể hiện giai đoạn tăng.
- Thanh khoản thị trường thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn tiếp tục xu hướng tăng dài hạn tuy nhiên tiềm năng có sự rung lắc trong ngắn hạn và tích lũy để lấy thêm động lực duy trì đà tăng vững vàng. Bên cạnh đó, việc thanh khoản đang có chiều hướng giảm cho thấy vận động sắp tới có thể phần nào hạ nhiệt. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ dao động đi ngang trong vùng 1215-1230 điểm. Bên cạnh đó, sau hơn 1 tháng bán rông thì trong 2 ngày đầu tháng 4 khối ngoại đã quay lại mua ròng trên cả 2 sàn HOSE và HNX nên đây có thể được xem là tín hiệu tích cực giúp VNIndex duy trì vận động khả quan trong trung hạn.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: Các chỉ số PMI cho thấy xu hướng kinh tế toàn cầu hồi phục

VIỆT NAM:

- 811,200 liều vaccine phòng Covid-19 của COVAX Facility về đến Hà Nội. Lô vaccine trên dự kiến được giao ngày 25/3, nhưng phải trì hoãn bởi thiếu nguồn cung.
- Theo đại diện NHNN, đến ngày 15/3, dư nợ cho vay bất động sản của ngành ngân hàng tăng 2.13%, tăng nhanh hơn so với tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế nói chung.
- Fitch Ratings nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam từ “ổn định” lên “tích cực”, đồng thời giữ nguyên bậc xếp hạng nhà phát hành tiền gửi ngoại tệ dài hạn ở mức “BB”.
- Hàn Quốc, Việt Nam, Philippines, Indonesia là các quốc gia chịu tác động lớn nhất bởi việc tạm dừng xuất khẩu vaccine AstraZeneca của Ấn Độ. Nguồn cung vaccine theo chương trình Covax tại Việt Nam giảm 40% xuống 811,200 liều.
- Tính đến thời điểm 19/3/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 1.49% so với cuối năm 2020 (cùng thời điểm năm trước tăng 1.55%), tín dụng của nền kinh tế tăng 1.47% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 0.68%).

THẾ GIỚI:

- Theo ISM, PMI sản xuất của Mỹ đạt 64.7 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 60.8 điểm trong tháng 2, cao nhất kể từ 12/1983
- Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ tăng lên 719 nghìn trong tuần kết thúc hôm 27/3, từ mức 658 nghìn trong tuần liền trước.
- Theo IHS, PMI sản xuất tại Trung Quốc giảm xuống 50.6 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 50.9 điểm trong tháng 2
- OPEC+ giảm hạn chế cung dầu 350,000 thùng/ngày vào tháng 5, thêm 350,000 thùng/ngày vào tháng 6, và thêm 400,000 thùng vào tháng 7. Lượng cung hạn chế giảm còn 6.5 triệu thùng/ngày trong tháng 5, 7 triệu thùng/ngày trong tháng 4.
- Tổng thống Joe Biden giới thiệu gói đầu tư trị giá 2,000 tỷ USD, bao gồm: (1) 621 tỷ USD hạ tầng giao thông, (2) 174 tỷ USD xây dựng thị trường xe điện, và (3) các lĩnh vực khác. Thuế doanh nghiệp dự kiến tăng từ 21% lên 28%, và các kẽ hở với các nghiệp vụ chuyển lợi nhuận khỏi Hoa Kỳ cũng sẽ được siết chặt, nhằm tạo vốn cho gói trên.
- Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm tại Mỹ chạm mức 1.78% trong phiên, trước khi giảm xuống 1.71%. Chênh lệch lợi suất tín phiếu chính phủ hai năm – mười năm tăng lên mức 1.57%. Gói đầu tư hạ tầng sẽ được công bố ngày 31/3.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Quốc hội tiến hành bầu, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước.
- VN-Index tạo nền hỗ trợ tại ngưỡng 1215 điểm.
- Tình hình ca mắc mới Covid-19 tại Việt Nam
- Ngày 07/04, FED công bố biên bản họp FOMC, cân cân thương mại và tiêu dùng tín dụng tháng 03; Ấn độ họp chính sách tiền tệ, Canada công bố cân cân thương mại tháng 03. Ngày 08/04, Hoa Kỳ công bố chỉ số giá nhà sản xuất và hàng tồn kho của nhóm bán lẻ; Pháp công bố cân cân thương mại tháng 03. Ngày 09/04, Hoa Kỳ, Đức công bố các chỉ số về CPI, PCE và lạm phát tháng 03.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

SBS

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 11

8.5

Tăng giá

Giá cắt lỗ 6.9

Upside 29.41%

Khuyến nghị kỹ thuật

Kháng cự 9

Hỗ trợ 7.8

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑

CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Tích cực



Nguồn: BSC Research

SSI

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 38

34.3

Tích lũy

Giá cắt lỗ 31.5

Upside 10.79%

Khuyến nghị kỹ thuật

Kháng cự 35

Hỗ trợ 32.75

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑

CTCP Chứng khoán SSI

Tích cực



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
28/3/21	CRE	31.5	36	27	32	5	1.59%	Có thể tiếp tục mua
28/3/21	VIC	112.4	130.5	107	123	5	9.43%	Có thể tiếp tục mua
21/3/21	CTG	40.45	49	36.5	41.3	12	2.10%	Có thể tiếp tục mua
21/3/21	VND	30.75	39.5	27.25	30.2	12	-1.79%	Có thể giữ nguyên vị thế
14/3/21	C4G	11.9	15	10.5	11.7	19	-1.68%	Có thể giữ nguyên vị thế
14/3/21	PLP	11.25	12.5	9.75	11	19	-2.22%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/3/21	BFC	20.1	24.5	18.25	23.2	26	15.42%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/3/21	DCM	16.8	20	14.75	18.05	26	7.44%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	GAS	89.3	100	83.5	90.3	33	1.12%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	QNS	41.6	48	39	43	33	3.37%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	37.1	40	1.64%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/2/21	LPB	14.7	18	13.5	17.6	45	19.73%	Cần nhắc không mua thêm (**)
7/2/21	PDR	54.91	65.9	46.6	64.6	54	17.65%	Cần nhắc không mua thêm (**)
7/2/21	VPB	37	47	32.5	46.2	54	24.86%	Cần nhắc không mua thêm (**)
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	15.5	61	-0.96%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	134.8	61	1.58%	Có thể tiếp tục mua

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
21/3/21	CMG	38.35	45.5	36.5	SL	3	-4.82%
21/3/21	HDB	27.15	32.5	25	SL	5	-7.92%
14/3/21	BWE	32.9	38.5	30.5	SL	10	-7.29%
14/3/21	CTD	77.8	87	74	SL	10	-4.88%
7/3/21	BCC	9.5	10.5	8.5	TP	3	10.53%
7/3/21	LIX	55.5	62	53.25	TP	4	11.71%
28/2/21	PLX	58.2	67	53.75	SL	26	-7.65%
28/2/21	TLH	8.46	10	7.28	TP	3	18.20%
21/2/21	AAA	14.3	16	13.5	TP	18	11.89%
21/2/21	LCG	15.45	20	14	SL	33	-9.39%
21/2/21	LTG	31.8	36	26.75	TP	9	13.21%
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	TP	15	20.66%
16/2/21	DGW	84.9	105	76.5	TP	14	23.67%
16/2/21	NHA	25.6	30	20	TP	3	17.19%
7/2/21	DHC	68	82	60	TP	32	20.59%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

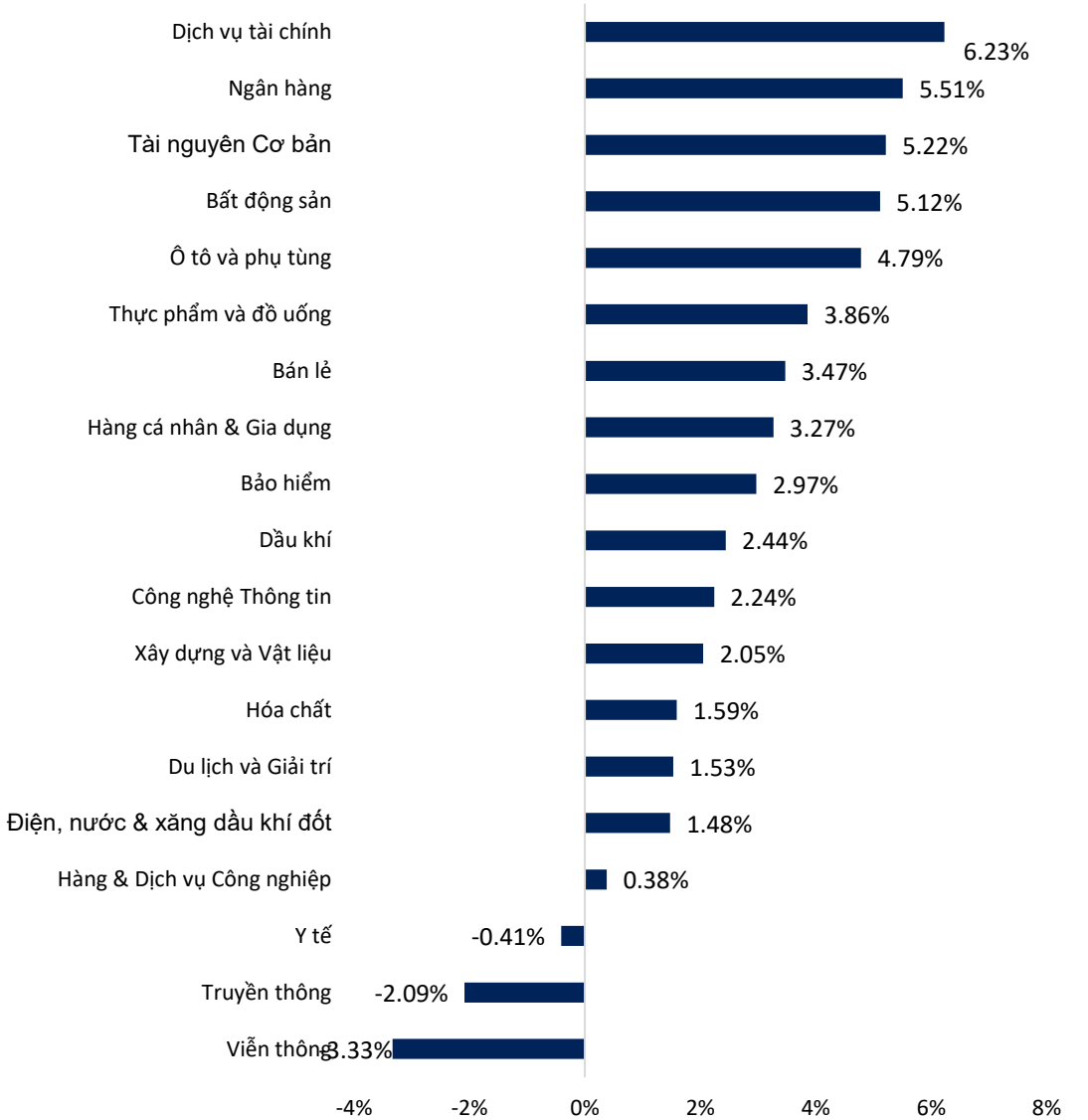
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	12	4	8.83%	-1.66%	6.21%	32
Đã chốt	89	65	14.01%	-8.33%	4.58%	26



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Dịch vụ tài chính	0.67%	6.23%	5.78%	SSI	11.00%	HCM	10.47%
Ngân hàng	1.26%	5.51%	6.77%	VCB	3.06%	VPB	6.45%
Tài nguyên Cơ bản	0.80%	5.22%	5.21%	HPG	6.17%	HSG	5.67%
Bất động sản	0.66%	5.12%	4.49%	VHM	5.22%	KDH	4.33%
Ô tô và phụ tùng	-0.75%	4.79%	5.68%	VEA	4.10%	0	0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	61.45	3.87%	4.94%	3.16%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	64.86	3.38%	4.95%	4.31%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	202.23	3.19%	5.35%	5.03%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,728.87	-0.03%	-0.21%	1.03%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	25.01	0.16%	-0.20%	-4.16%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,402.00	-2.42%	-0.87%	-0.74%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	611.00	-1.13%	-0.24%	-8.29%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.45	1.21%	6.52%	2.56%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	251.50	2.49%	1.41%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	14.71	-0.41%	-2.52%	-10.47%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	121.60	-1.54%	-3.95%	-9.15%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	8,790.00	0.05%	0.12%	-4.15%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,076.00	2.07%	4.72%	4.79%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,225.50	0.61%	-0.91%	0.63%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	977.00	1.56%	7.24%	-4.45%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	91.90	1.60%	0.27%	9.60%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	839.79	1.69%	6.95%	8.24%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VIC	+9.43%	9.536
VHM	+5.22%	4.46
BID	+6.89%	3.10
VNM	+5.44%	2.95
VCB	+3.06%	2.86
HPG	+6.17%	2.51
CTG	+5.76%	2.23
VIB	+17.23%	2.20
MSN	+7.92%	2.13
STB	+19.26%	1.83
Tổng		33.797

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
BHN	-5.15%	-0.228
LGC	-6.57%	-0.226
HRC	-16.91%	-0.092
VIX	-5.15%	-0.058
HAP	-15.36%	-0.041
PME	-2.35%	-0.038
SGR	-5.93%	-0.036
TDP	-6.69%	-0.029
REE	-0.56%	-0.025
PGI	-4.76%	-0.024
Tổng		-0.797

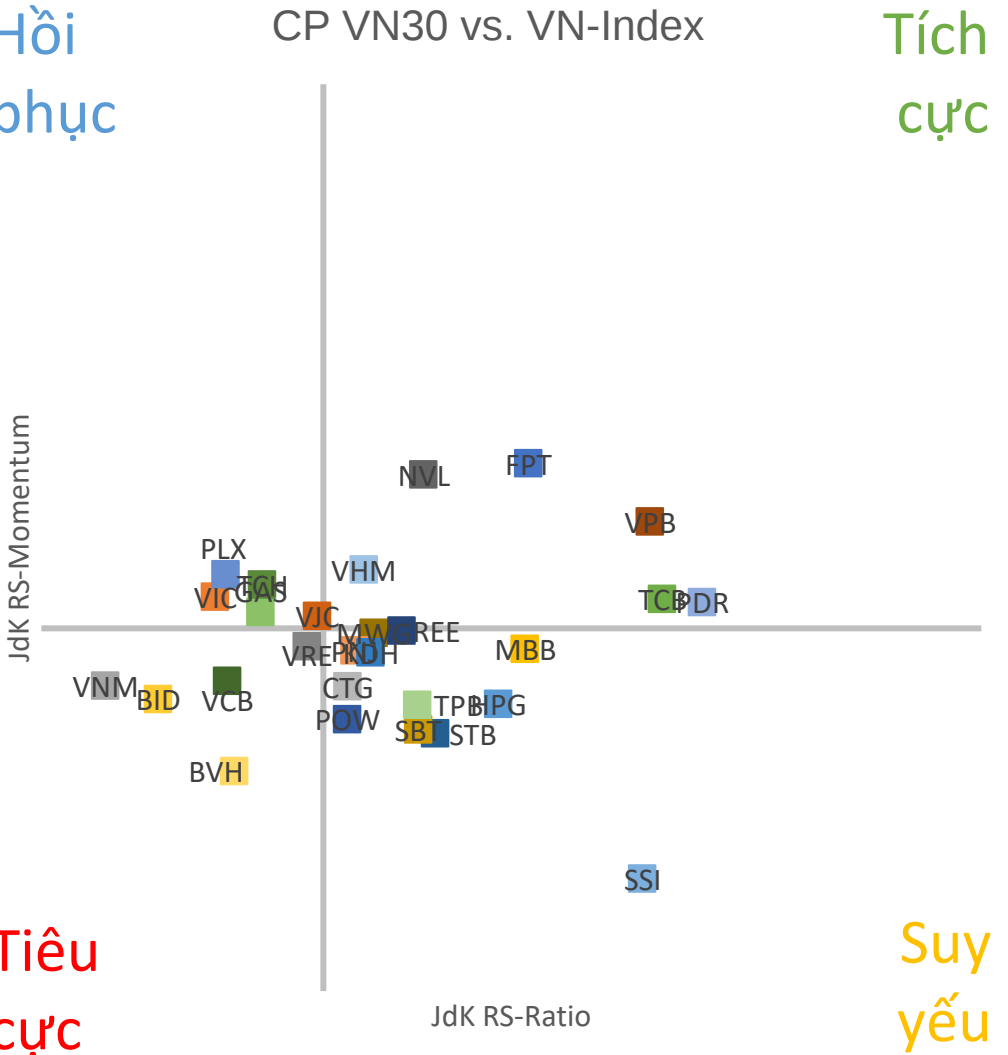
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VIC	951.20	14.40
PMG	395.52	0.35
STB	239.34	9.36
GEX	175.41	12.20
HPG	146.76	30.12
MSN	122.36	32.16
SHB	120.55	3.93
NVL	115.12	6.32
CII	78.87	32.27
FUEVFN	48.77	
Tổng	2,393.91	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	-504.70	27.14
VNM	-402.41	56.04
VCB	-384.60	23.41
KDH	-186.41	33.90
VRE	-182.33	30.46
GAS	-172.00	2.88
VHM	-148.67	22.22
VCI	-94.53	25.63
BID	-53.19	17.07
FLC	-45.88	1.98
Tổng	-2174.70	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
PDR	120.15	100.72	40.11%
VPB	117.39	102.94	42.15%
TCB	118.03	100.80	30.95%
FPT	110.92	104.54	35.03%
NVL	105.34	104.24	25.66%
VHM	102.16	101.62	12.51%
VJC	99.67	100.34	5.84%
TCH	96.76	101.20	21.30%
GAS	96.66	100.44	-3.22%
PLX	94.81	101.49	-1.40%
VIC	94.25	100.87	8.08%
SSI	116.98	93.09	3.63%
MBB	110.73	99.43	29.88%
HPG	109.31	97.91	18.34%
REE	104.16	99.93	4.88%
STB	105.97	97.10	33.73%
TPB	105.01	97.88	0.35%
MWG	102.70	99.87	6.81%
SBT	105.05	97.20	9.31%
KDH	102.52	99.33	6.83%
PNJ	101.66	99.38	8.29%
CTG	101.30	98.40	6.72%
HDB	101.75	97.78	1.49%
POW	101.28	97.49	0.00%
VRE	99.14	99.50	7.80%
MSN	99.33	95.80	-1.49%
VCB	94.90	98.55	-6.41%
BVH	95.27	96.06	-9.25%
BID	91.22	98.04	-6.74%
VNM	88.40	98.42	-11.39%

Hồi
phục

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,324.53	7,026.07	27,651.55
Giá trị bán	619.66	6,956.99	35,279.44
Mua / bán ròng	704.88	69.08	-7,627.88
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	432.57	1,781.95	7,020.50
Giá trị bán	255.74	2,457.81	7,700.04
Mua / bán ròng	176.83	-675.86	-679.54
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VCB	222.10	VIC	-367.77
PLX	71.57	VGC	-188.31
TDM	59.97	HPG	-144.58
MSB	56.04	FPT	-63.75
STB	41.79	MBB	-54.67
GAS	34.61	TCB	-48.95
ACB	16.05	FUEVFNVD	-45.04
NKG	11.43	GEX	-39.30
VNM	7.86	E1VFN30	-34.73
KBC	7.77	MSN	-34.15

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	482.11	17.89	0.00	1.18%	0.00	0.00	15.09
FTSE	406.40	37.51	0.04	1.40%	6.98	6.20	22.80
iShare	430.22	29.67	0.00	-0.61%	-1.48	-1.48	-1.48
E1VFN30	345.00	0.89	-0.86	0.14%	7.1	-35.2	-18.9
FUEVFNVD	434.45	0.88	0.20	-0.45%	5.9	38.1	166.7
FUESSVFL	84.97	0.70	0.00	0.63%	-0.2	0.8	29.4
FUESSVN30	3.36	0.65	0.00	0.68%	0.0	0.0	0.2
FUEMAVN30	19.80	0.61	0.00	-0.85%	1.2	2.5	10.7
VN100	3.27	0.65	0.00	5.55%	0.0	-0.7	-0.6
KIM	162.96	15.23	0.00	-0.46%	-11.96	-12.09	-64.23
PREMIA	27.09	11.48	0.00	0.12%	0.00	-1.59	0.45

Nhận định: Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng bán ròng hầu hết các nước trong khu vực. ETF E1 và Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
PNJ 2021Q1	2/3/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 100430; Giá tại Publish 84700 Dự báo KQKD: BSC dự báo KQKD 2021 PNJ với DTT và LNST đạt lần lượt là 19,829 tỷ (+13.2% YoY) và 1,338 tỷ (+25% YoY), EPS fw là 5,792 VND/cp. PE fw = 14.1x. Luận điểm đầu tư: (1) Phục hồi ngành bán lẻ trang sức trong năm 2021, (2) Mở rộng thị phần nhờ tăng cửa hàng ở khu vực cấp 2 và 3, (3) Cải thiện lợi nhuận nhờ tái cơ cấu sản phẩm và tối ưu hóa chi phí.
HPG 2021Q1	26/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 55600; Giá tại Publish 45350 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu 2021 của HPG đạt 116,437 tỷ đồng (+29.2% YoY), LNST 18,981 tỷ đồng (+41.2% YoY, +35% so với dự báo gần nhất của chúng tôi), tương đương EPS = 5,526 đồng/CP (giả định trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%). Luận điểm đầu tư: (1) Ngành thép bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành, (2) HPG củng cố vị thế dẫn đầu với công suất 8 triệu tấn thép thô, đang chuyển mình đầy tự tin thông qua hoạt động tái cấu trúc và đầu tư mở rộng tại KLH Dung Quất, (3) Tiềm lực tài chính vững vàng giúp HPG sẵn sàng cho những dự án đầu tư mở rộng trong thời gian tới
NLG 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 34600; Giá tại Publish 25000 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,178 tỷ đồng (+41% YoY). EPS FW 2021 = 3,923 đồng. PE FW 2021 = 9.2 lần. Luận điểm đầu tư: (1) Tổng giá trị mở bán giai đoạn 2021-2022 dự kiến ghi nhận mức kỷ lục 25,776 tỷ đồng, sẽ là đòn bẩy cho NLG đột phá trong tương lai, (2) Sở hữu quỹ đất sạch có quy mô lớn 681 ha, đảm bảo nguồn tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2021-2025.
DGC 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 72800; Giá tại Publish 58400 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế (mảng truyền thống) năm 2021 đạt 7,144 tỷ (+14.5% YoY) và 1,198 tỷ (+26.4% YoY). EPS FW 2021 = 7,572 đồng, PE FW 2021 = 7.8, thấp hơn 10% mức PE FW ngành và 55% mức PE FW của VN – Index. BSC dự phóng giá trị RNAV Dự án Bất động sản 44 Đức Giang là 352 tỷ
HSG 2021Q1	22/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 32220; Giá tại Publish 25750 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần 2020/21F đạt 33,884 tỷ (+23.1% YoY) với giả định sản lượng tiêu thụ 1.8 triệu tấn (+11% YoY). Biên LNG dự báo đạt 16.3%, LNST 1,683 tỷ đồng (+46% YoY), tương đương EPS = 3,580 đồng/CP (giả định đã trích 8% LNST cho các quỹ khen thưởng phúc lợi và từ thiện). Luận điểm đầu tư: (1) Tái cấu trúc thành công giúp HSG vững vàng bước vào chu kỳ tăng mới, (2) Giải quyết bài toán tăng trưởng bằng việc tận dụng thế mạnh của hệ thống bán lẻ để phân phối các vật liệu xây dựng khác ngoài thép (triển khai từ T3/2021) và đóng góp doanh thu từ niên độ 2021/22. Mảng

Sử dụng iBroker tại đây

[Link](#)

Room tư vấn Skype



Hướng dẫn sử dụng

[Link](#)

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký